ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 52 /2021/QĐ-UBND	*Vĩnh Phúc, ngày 31 tháng 8 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về phân cấp quản lý đầu tư công một số lĩnh vực kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật số 47/2019/QH14 ngày 22/12/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ ý kiến của Ban thường vụ Tỉnh ủy tại Thông báo số 166-TB/TU ngày 04/03/2021 về việc chủ trương thực hiện phân cấp quản lý và đầu tư một số lĩnh vực hạ tầng, kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 89/TTr-SKHĐT ngày 9/7/2021, Báo cáo số 78/BC-STP ngày 08/5/2021 của Sở Tư pháp về việc ban hành Quy định về phân cấp quản lý đầu tư công một số lĩnh vực kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về phân cấp quản lý đầu tư công một số lĩnh vực kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 10/9/2021. Các quy định trước đây có nội dung về phân cấp quản lý đầu tư công trái với Quy định này đều bãi bỏ. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: KH&ĐT, TC, NN&PTNT, GTVT, XD VHTT&DL, GD&ĐT, LĐTBXH, TP, YT, TTTT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản, Bộ Tư pháp;
- UBMTTQVN tỉnh Vĩnh Phúc;
- Báo VP; TT Công báo; CTT giao tiếp ĐT tỉnh;
- CV: NCTH;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Khước

QUY ĐỊNH
Về phân cấp quản lý đầu tư công một số lĩnh vực kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc

(Ban hành kèm theo Quyết định số 52 /2021/QĐ-UBND ngày 31/ 8 /2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và nguyên tắc thực hiện phân cấp.

1. Phạm vi điều chỉnh:

a) Quy định này điều chỉnh một số nội dung về phân cấp quản lý đầu tư công đối với một số lĩnh vực kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

b) Việc đầu tư dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh được căn cứ theo thẩm quyền được phân cấp trong Quy định này và tuân thủ đối tượng, lĩnh vực được sử dụng vốn đầu tư công theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

c) Dự án thuộc lĩnh vực an ninh, quốc phòng do cơ quan công an, quốc phòng quản lý theo quy định chuyên ngành. Ngân sách nhà nước tỉnh hỗ trợ đầu tư các dự án thuộc lĩnh vực an ninh, quốc phòng trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật về ngân sách và pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng:

Quy định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động đầu tư công trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

3. Nguyên tắc thực hiện phân cấp:

a) Cấp đầu tư dự án là cấp quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư, trừ các dự án thuộc thẩm quyền của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ quyết định theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

b) Trong trường hợp thực sự cần thiết và cấp huyện huy động được nguồn lực để đầu tư dự án thuộc cấp tỉnh quản lý, Ủy ban nhân dân cấp huyện có tránh nhiệm báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định cho phép cấp huyện được đầu tư dự án.

Điều 2. Giải thích từ ngữ.

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Cơ quan là cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động, đơn vị sự nghiệp công lập, ban quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước.

2. Dự án là dự án đầu tư công theo quy định tại khoản 13 Điều 4 của Luật Đầu tư công và được phân loại theo quy định tại Điều 6 của Luật Đầu tư công.

3. Đầu tư là đầu tư công theo quy định tại khoản 15 Điều 4 của Luật Đầu tư công.

4. Quản lý sau đầu tư bao gồm các hoạt động quản lý vận hành, khai thác và bảo trì công trình, hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ (gọi chung là tài sản) được hình thành sau khi đầu tư hoàn thành dự án.

Chương II
NỘI DUNG PHÂN CẤP ĐẦU TƯ VÀ QUẢN LÝ SAU ĐẦU TƯ

Điều 3. Lĩnh vực giao thông vận tải.

1. Cấp tỉnh đầu tư và quản lý sau đầu tư dự án sau đây:

a) Đường quốc lộ do Trung ương bàn giao về tỉnh quản lý, đường gom dọc theo các quốc lộ qua địa bàn tỉnh, đường tỉnh, đường vành đai trong quy hoạch chung xây dựng đô thị Vĩnh Phúc và quy hoạch giao thông tỉnh Vĩnh Phúc, đường chính đi qua địa bàn hành chính từ 02 huyện, thành phố trở lên, đường liên khu vực có mặt cắt từ 22m trở lên trong quy hoạch chung xây dựng đô thị Vĩnh Phúc, đường liên khu vực thuộc quy hoạch xây dựng vùng liên huyện có mặt cắt từ 22m trở lên trong đô thị và có mặt cắt từ 12m (cấp III đồng bằng) trở lên ngoài đô thị.

b) Cầu, hầm, cống, rãnh, hào, bể, tuynen kỹ thuật, đèn tín hiệu giao thông, nút giao thông và các kết cấu khác đáp ứng yêu cầu phục vụ giao thông trên các tuyến đường quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

c) Cảng, bến hành khách qua sông (bao gồm cả công trình phụ trợ); cầu và các công trình vượt sông, vượt suối (không bao gồm cầu treo dân sinh) có phạm vi trên địa bàn hành chính từ 02 huyện, thành phố trở lên.

d) Cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ vận tải hành khách bằng xe buýt, xe buýt nhanh (bao gồm cả điểm đầu, điểm cuối, điểm dừng, biển báo, nhà chờ, điểm trung chuyển, bãi đỗ xe), bến xe khách, trạm kiểm tra tải trọng xe, trung tâm quản lý và giám sát giao thông, trung tâm cứu hộ và cứu nạn giao thông đường bộ.

2. Cấp huyện đầu tư và quản lý sau đầu tư dự án trên địa bàn hành chính của mình, trừ dự án quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 4. Lĩnh vực công viên, cây xanh, quảng trường, bãi đỗ xe, điện chiếu sáng công cộng.

1. Cấp tỉnh đầu tư dự án sau đây:

a) Công viên, quảng trường (bao gồm cả hồ nước trong công viên) có phạm vi trên địa bàn hành chính từ 02 huyện, thành phố trở lên; khu cây xanh cảnh quan (gồm cây bóng mát, cây trang trí, dây leo, thảm cỏ, vườn hoa) trong khuôn viên nội vi các công trình do cơ quan cấp tỉnh quản lý;

b) Hệ thống điện chiếu sáng và cây xanh trên hệ thống công trình giao thông do cấp tỉnh quản lý được quy định tại khoản 1 Điều 3 của Quyết định này.

2. Cấp tỉnh quản lý sau đầu tư dự án quy định tại điểm a khoản 1 Điều này. Dự án quy định tại điểm b khoản 1 Điều này sau đầu tư được bàn giao cho cấp huyện quản lý theo địa bàn hành chính.

3. Cấp huyện đầu tư và quản lý sau đầu tư dự án trên địa bàn hành chính của mình (bao gồm cả bãi đỗ xe), trừ dự án quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 5. Lĩnh vực trụ sở, nhà ở, khu tái định cư.

1. Cấp tỉnh đầu tư và quản lý sau đầu tư dự án: Trụ sở, nhà công vụ (bao gồm cả trang thiết bị) phục vụ hoạt động của các cơ quan cấp tỉnh.

2. Cấp huyện đầu tư và quản lý sau đầu tư dự án trên địa bàn hành chính của mình (bao gồm cả hạ tầng khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng các dự án của nhà đầu tư thuộc trường hợp nhà nước thu hồi đất; hạ tầng khu giãn dân, đấu giá), trừ dự án quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 6. Lĩnh vực nghĩa trang, nhà tang lễ.

1. Cấp tỉnh đầu tư và quản lý sau đầu tư dự án sau đây:

a) Nghĩa trang có phạm vi phục vụ hoặc nằm trên địa bàn hành chính từ 02 huyện, thành phố trở lên.

b) Cơ sở hỏa táng.

c) Nhà tang lễ có phạm vi phục vụ hoặc nằm trên địa bàn hành chính từ 02 huyện, thành phố trở lên.

2. Cấp huyện đầu tư và quản lý sau đầu tư dự án trên địa bàn hành chính của mình, trừ dự án quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 7. Lĩnh vực thoát nước đô thị và xử lý nước thải.

1. Cấp tỉnh đầu tư dự án sau đây:

a) Hệ thống thoát nước đô thị liên khu vực (bao gồm cả các hồ điều hòa) có phạm vi phục vụ trên địa bàn hành chính từ 02 huyện, thành phố trở lên.

b) Hệ thống xử lý nước thải có phạm vi phục vụ trên địa bàn hành chính từ 02 huyện, thành phố trở lên; hệ thống xử lý nước thải của các đô thị từ loại 4 trở lên.

2. Cấp tỉnh quản lý sau đầu tư dự án quy định tại khoản 1 Điều này nhưng có thể ủy quyền chủ sở hữu cho cấp huyện theo phạm vi địa bàn hành chính.

3. Cấp huyện đầu tư và quản lý sau đầu tư dự án trên địa bàn, trừ dự án quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 8. Lĩnh vực cấp nước sạch.

1. Cấp tỉnh đầu tư và quản lý sau đầu tư dự án sau đây:

a) Hạ tầng ngoài hàng rào (bao gồm cả đường giao thông, thoát nước) khu vực công trình cấp nước sạch đô thị (nhà máy nước, trạm xử lý nước, trạm bơm, bể, tháp chứa nước) theo chính sách hỗ trợ đầu tư của tỉnh Vĩnh Phúc.

b) Hệ thống cấp nước sạch đô thị, hệ thống cấp nước sạch nông thôn có phạm vi phục vụ liên xã.

2. Cấp huyện đầu tư và quản lý sau đầu tư dự án hạ tầng ngoài hàng rào (bao gồm cả đường giao thông, thoát nước) khu vực công trình cấp nước sạch nông thôn và dự án hệ thống cấp nước khác, trừ dự án quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 9. Lĩnh vực thủy lợi.

1. Cấp tỉnh đầu tư và quản lý sau đầu tư dự án xây dựng công trình thủy lợi quy định tại khoản 1 Điều 4 Quyết định số 01/2021/QĐ-UBND ngày 25/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Cấp huyện đầu tư và quản lý sau đầu tư dự án trên địa bàn hành chính của mình (bao gồm cả nạo vét hoặc xử lý bùn thủy vực), trừ dự án quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 10. Lĩnh vực đê điều, xử lý sạt lở bờ sông, suối và chỉnh trị sông.

1. Cấp tỉnh đầu tư và quản lý sau đầu tư dự án sau đây:

a) Hệ thống công trình đê (bao gồm đê, kè bảo vệ đê, cống qua đê sông và công trình phụ trợ trên đê) từ cấp III trở lên, trừ các đê thuộc Trung ương quản lý. Trường hợp trên tuyến đê có nhiều cấp, thẩm quyền quản lý đầu tư dự án được căn cứ theo cấp lớn nhất.

b) Xử lý sạt lở bờ sông có đê sông từ cấp III trở lên; xử lý sạt lở bờ sông, bờ suối có phạm vi sạt lở trên địa bàn hành chính từ 02 huyện, thành phố trở lên;

c) Nạo vét, chỉnh trị sông.

2. Cấp huyện đầu tư và quản lý sau đầu tư dự án trên địa bàn hành chính của mình, trừ dự án quy định tại khoản 1 Điều này và dự án trên tuyến đê thuộc Trung ương quản lý.

Điều 11. Lĩnh vực phát triển nông nghiệp.

1. Cấp tỉnh đầu tư và quản lý sau đầu tư dự án sau đây:

a) Cơ sở hạ tầng cho sản xuất, phát triển khu chăn nuôi, trồng trọt, lâm nghiệp, thủy sản, phát triển giống cây trồng hoặc vật nuôi theo danh mục do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định;

b) Cơ sở hạ tầng định canh, định cư, di dời và ổn định dân cư ra khỏi vườn quốc gia, khu vực thường xuyên xảy ra thiên tai.

c) Trồng, bảo vệ và phát triển rừng; phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, cháy rừng, dịch bệnh.

2. Cấp huyện đầu tư và quản lý sau đầu tư dự án trên địa bàn hành chính của mình, trừ dự án quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 12. Lĩnh vực thông tin, truyền thông (bao gồm phát thanh, truyền hình, thông tấn).

1. Cấp tỉnh đầu tư và quản lý sau đầu tư dự án sau đây:

a) Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng thông tin số, hạ tầng kinh tế số, cơ sở dữ liệu, các nền tảng, hệ thống bảo mật, hệ thống an toàn và an ninh mạng, ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin phục vụ hoạt động của cơ quan ở cấp tỉnh hoặc dùng chung cho cả cấp tỉnh và cấp dưới.

b) Cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động xuất bản, báo chí, phát thanh, truyền hình, thông tấn để thực hiện nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ xã hội và công ích thiết yếu của cơ quan cấp tỉnh.

2. Cấp huyện đầu tư và quản lý sau đầu tư dự án trên địa bàn hành chính của mình, trừ dự án quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 13. Lĩnh vực giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp (bao gồm cả dạy nghề).

1. Cấp tỉnh đầu tư và quản lý sau đầu tư dự án sau đây:

a) Cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất, trang thiết bị của trường đại học, trường cao đẳng, trường trung cấp, trường dạy nghề, trung học chuyên nghiệp, trừ các trường thuộc Trung ương quản lý.

b) Cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất, trang thiết bị của trường trung học phổ thông, trường liên cấp, trung tâm giáo dục thường xuyên và tương đương do cấp tỉnh thành lập và quản lý.

2. Cấp huyện đầu tư và quản lý sau đầu tư dự án trên địa bàn hành chính của mình, trừ dự án quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 14. Lĩnh vực văn hóa, tôn giáo và tín ngưỡng.

1. Cấp tỉnh đầu tư và quản lý sau đầu tư dự án sau đây:

a) Bảo vệ, bảo tồn giá trị di sản phi vật thể, di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh đã xếp hạng (di tích quốc gia đặc biệt, di tích cấp quốc gia và di tích cấp tỉnh). Riêng dự án di tích thuộc lĩnh vực tôn giáo, tín ngưỡng được bàn giao cho cấp huyện nơi có di tích quản lý sau đầu tư.

b) Bảo tàng tỉnh, thư viện tỉnh, trung tâm hội nghị tỉnh, nhà hát tỉnh; các thiết chế văn hóa khác (trung tâm văn hóa tỉnh hoặc tương đương, rạp chiếu phim, rạp xiếc, triển lãm, nhà trưng bày, tượng đài, biển tuyên truyền) thuộc cấp tỉnh quản lý theo danh mục được Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

c) Phát triển văn học nghệ thuật, điện ảnh và các loại hình nghệ thuật biểu diễn của cơ quan cấp tỉnh.

2. Cấp huyện đầu tư và quản lý sau đầu tư dự án trên địa bàn hành chính của mình, trừ dự án quy định tại khoản 1 Điều này; quản lý sau đầu tư dự án di tích thuộc lĩnh vực tôn giáo, tín ngưỡng trên địa bàn hành chính của mình.

Điều 15. Lĩnh vực du lịch, thể dục, thể thao.

1. Cấp tỉnh đầu tư và quản lý sau đầu tư dự án sau đây:

a) Trung tâm huấn luyện thể thao tỉnh hoặc tương đương.

b) Khu liên hợp thể thao, sân vận động, nhà thi đấu thể thao tỉnh.

c) Kết cấu hạ tầng trong khu du lịch cấp quốc gia, khu du lịch cấp tỉnh và các điểm du lịch nằm trên địa bàn hành chính từ 02 huyện, thành phố trở lên nhưng không bao gồm dự án theo lĩnh vực chuyên ngành đã được phân cấp cho cấp huyện theo Quyết định này.

2. Cấp huyện đầu tư và quản lý sau đầu tư dự án trên địa bàn hành chính của mình, trừ dự án quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 16. Lĩnh vực y tế, dân số và gia đình.

1. Cấp tỉnh đầu tư và quản lý sau đầu tư dự án sau đây:

a) Bệnh viện tuyến tỉnh, trung tâm y tế tuyến huyện (bao gồm cả cơ sở y tế dự phòng, phòng khám đa khoa, phòng khám chuyên khoa), trạm y tế cấp xã, nhà hộ sinh.

b) Cơ sở giám định y khoa, pháp y, pháp y tâm thần, cơ sở phòng chống dịch bệnh và cơ sở nghiên cứu, thí nghiệm chuyên ngành y tế thuộc tuyến tỉnh.

c) Cơ sở kiểm định, kiểm nghiệm dược phẩm, mỹ phẩm, dân số, gia đình, sức khỏe sinh sản, vệ sinh an toàn thực phẩm thuộc tuyến tỉnh.

d) Nhà điều dưỡng, phục hồi chức năng, chỉnh hình, nhà dưỡng lão thuộc tuyến tỉnh.

2. Cấp huyện đầu tư và quản lý sau đầu tư dự án trên địa bàn hành chính của mình, trừ dự án quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 17. Lĩnh vực khoa học và công nghệ.

1. Cấp tỉnh đầu tư và quản lý sau đầu tư dự án: Cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất, trang thiết bị, công nghệ của cơ quan cấp tỉnh phục vụ mục tiêu phát triển khoa học, công nghệ, thí nghiệm, thực nghiệm, phân tích, kiểm định, kiểm nghiệm, tiêu chuẩn - đo lường - chất lượng, sở hữu trí tuệ, thiết kế chuyên dụng trong lĩnh vực khoa học tự nhiên và kỹ thuật, ứng dụng và chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo, nghiên cứu và phát triển.

2. Cấp huyện đầu tư và quản lý sau đầu tư dự án trên địa bàn hành chính của mình, trừ dự án quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 18. Lĩnh vực thương mại và kho tàng, lưu trữ.

1. Cấp tỉnh đầu tư và quản lý sau đầu tư dự án sau đây:

a) Trung tâm logistic, trung tâm hội chợ triển lãm;.

b) Hạ tầng thương mại điện tử, giao dịch điện tử, kết cấu hạ tầng xuất khẩu, nhập khẩu sử dụng chung cho cả tỉnh.

c) Kho tàng, kho lưu trữ chuyên dụng, kho dự trữ, kho lưu trữ hồ sơ và tài liệu, kho vật chứng dùng chung cho cả tỉnh hoặc của các cơ quan cấp tỉnh.

2. Cấp huyện đầu tư và quản lý sau đầu tư dự án trên địa bàn hành chính của mình, trừ dự án quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 19. Lĩnh vực khu công nghiệp, khu kinh tế, cụm công nghiệp.

1. Cấp tỉnh đầu tư và quản lý sau đầu tư dự án sau đây:

a) Khu công nghiệp, khu kinh tế.

b) Cụm công nghiệp nằm trên địa bàn hành chính từ 02 huyện, thành phố trở lên.

c) Hạ tầng khu nhà ở công nhân của các khu công nghiệp.

2. Cấp huyện đầu tư và quản lý sau đầu tư dự án trên địa bàn hành chính của mình (bao gồm cả thiết chế văn hóa, thể thao và các công trình phục vụ người lao động), trừ dự án quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 20. Lĩnh vực lao động, thương binh, xã hội.

1. Cấp tỉnh đầu tư và quản lý sau đầu tư dự án sau đây:

a) Cơ sở được cấp tỉnh thành lập và quản lý, gồm: Cơ sở điều dưỡng, phục hồi chức năng, nuôi dưỡng người có công; cơ sở nuôi dưỡng, chăm sóc, phục hồi chức năng người tâm thần; cơ sở hỗ trợ việc làm; cơ sở chăm sóc, điều dưỡng sức khỏe người lao động; cơ sở cai nghiện; cơ sở bảo trợ, trợ giúp xã hội.

b) Đài tưởng niệm liệt sĩ của tỉnh; đền thờ liệt sĩ ở nơi có chiến tích lịch sử tiêu biểu đã được xếp hạng di tích.

2. Cấp huyện đầu tư và quản lý sau đầu tư dự án trên địa bàn hành chính của mình, trừ dự án quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 21. Lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

1. Cấp tỉnh đầu tư và quản lý sau đầu tư dự án sau đây:

a) Cơ sở xử lý chất thải, bãi chôn lấp rác thải sinh hoạt, đất thải tập trung, các trạm trung chuyển chất thải có phạm vi phục vụ hoặc nằm trên địa bàn hành chính từ 02 huyện, thành phố trở lên.

b) Cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động của cơ quan cấp tỉnh đối với lĩnh vực môi trường gồm: Đo đạc, quan trắc, cảnh báo môi trường, bảo vệ tài nguyên, khắc phục ô nhiễm môi trường, tăng trưởng xanh, ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững.

c) Cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động của cơ quan cấp tỉnh đối với lĩnh vực tài nguyên gồm: Đo đạc bản đồ, khí tượng thủy văn, thăm dò địa chất, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.

2. Cấp huyện đầu tư và quản lý sau đầu tư các dự án trên địa bàn hành chính của mình, trừ dự án quy định tại khoản 1 Điều này.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 22. Phân công trách nhiệm.

1. Các sở, ngành chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành danh mục chi tiết các dự án, công trình do cấp tỉnh quản lý (nếu cần thiết) thuộc phạm vi quản lý của ngành mình.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố quy định thực hiện việc phân cấp quản lý trên địa bàn.

Điều 23. Quy định chuyển tiếp và điều khoản thi hành.

1. Dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, phê duyệt chủ trương đầu tư hoặc phê duyệt dự án trước ngày Quy định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện thẩm quyền quản lý dự án theo quyết định đã duyệt.

2. Đối với tài sản đang được cấp huyện quản lý theo phân cấp hoặc ủy quyền trước khi Quy định này được ban hành thì cấp huyện tiếp tục quản lý. Trường hợp việc đầu tư cải tạo, nâng cấp, mở rộng tài sản thuộc thẩm quyền của cấp tỉnh theo quy định của Quyết định này thì cấp tỉnh đầu tư sau đó bàn giao tài sản theo pháp luật về quản lý tài sản công.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật của cấp Trung ương được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế có nội dung khác với quy định tại Quyết định này thì thực hiện theo văn bản được sửa đổi, bổ sung, thay thế mới. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc hoặc phát sinh lĩnh vực chưa được quy định cụ thể, các cơ quan kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp) để được xem xét, giải quyết./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

Nguyễn Văn Khước